

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2020/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Đề án số 25-ĐA/TU ngày 06/12/2019 của Thành ủy Hà Nội về củng cố kiện toàn, sắp xếp mô hình tổ chức của Đảng bộ các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tại Tờ trình số 1270/TTr-BQL ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2561/TTr-SNV ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu chế xuất (sau đây gọi chung là khu công nghiệp) và khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND thành phố Hà Nội; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, các quận, huyện, thị xã có khu công nghiệp, khu công nghệ cao trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các Bộ, ngành và UBND Thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND Thành phố trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao; Trình UBND Thành phố phê duyệt Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu công nghệ cao thuộc thành phố Hà Nội;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình UBND Thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện: kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao; phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển; chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

d) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

đ) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) trình cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan; Giúp UBND Thành phố quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

e) Theo phân cấp, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

2. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu công nghệ cao đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao theo quy định pháp luật về thương mại;

d) Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

đ) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp

của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

f) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

g) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và UBND Thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

h) Nhận báo cáo thông kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

i) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

k) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và UBND Thành phố về tình hình: Xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

l) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp trong trường hợp phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp khi chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

m) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

n) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng

phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu theo thẩm quyền;

o) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND Thành phố về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

p) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND Thành phố xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình khu công nghiệp mới;

q) Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về khu công nghiệp, khu công nghệ cao của Thành phố;

r) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

s) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, tiếp nhận báo cáo định kỳ hàng năm về các kết quả đạt được trong hoạt động hiệu quả tài nguyên và giám sát phát thải và báo cáo thực hiện bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và các đóng góp cho cộng đồng xung quanh khu công nghiệp sinh thái của Nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp sinh thái; Chứng nhận là doanh nghiệp sinh thái trong khu công nghiệp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hoạt động cộng sinh công nghiệp; hỗ trợ cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu, kết nối doanh nghiệp thực hiện các liên kết cộng sinh công nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái;

t) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật hoặc do UBND Thành phố giao.

3. Thực hiện nhiệm vụ do các Bộ, ngành, UBND Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền ủy quyền cho Ban Quản lý như sau:

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên cơ sở ủy quyền của Bộ Công Thương;

b) Điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, khu công nghệ cao nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch; Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo pháp luật về xây dựng;

c) Cấp, cấp lại, Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được; tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể, hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động, khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hàng năm; nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp thuê lại lao động, thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

d) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

đ) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

e) Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc diện cấp giấy phép trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; thực hiện thẩm quyền thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng của Sở Quản lý công

trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng công trình; thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đối với các dự án trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

4. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước khu công nghiệp, khu công nghệ cao thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thực hiện cơ cấu tổ chức theo Điều 65, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, cụ thể như sau:

#### 1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

a) Lãnh đạo Ban Quản lý có Trưởng Ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo trước HĐND Thành phố, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Thành phố;

Trưởng ban quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc và trực thuộc Ban Quản lý theo phân cấp của UBND Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do UBND Thành phố ban hành;

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thành ủy, UBND Thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và theo quy định của pháp luật; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Nguyên tắc khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 07 biên chế trở lên, gồm các phòng: Văn phòng; Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Quản lý đầu tư; Phòng Quản lý doanh nghiệp; Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường; Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng; Văn phòng đại diện tại các khu công nghiệp.

b) Số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 01 Phó Trưởng phòng đối với phòng chuyên môn, nghiệp vụ từ 07 đến 09 biên chế được bố trí và không quá 02 Phó Trưởng phòng đối với phòng chuyên môn, nghiệp vụ từ 10 biên chế trở lên.

c) Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định phù hợp với Khoản 4, Điều 65, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

#### **Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)**

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý do UBND Thành phố giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình UBND Thành phố quyết định.



**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2020 và thay thế Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Chung**